



# Định hướng chiến lược

## thu hút **FDI**

## vào NGHỆ AN

# trong bối cảnh mới

Trong những năm qua, Nghệ An đã và đang trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tính đến tháng 11 năm 2022, Nghệ An đã thu hút được là 935,22 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đây là mức đầu tư cao nhất từ trước đến nay, và là lần đầu tiên Nghệ An lọt vào Top 10 địa phương thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất cả nước.

Đặc san Khoa học Xã hội và Nhân văn Nghệ An phỏng vấn TS. Lê Xuân Sang - Phó Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam về những thành tựu, hạn chế trong thu hút FDI và định hướng chiến lược, chính sách thu hút FDI của Nghệ An trong bối cảnh mới.

**P**V: Thưa ông, nhìn lại thời gian gần đây, ông đánh giá như thế nào về những kết quả trong thu hút đầu tư (FDI) của Nghệ An?

**TS. Lê Xuân Sang:** Nghệ An trong 5 năm lại đây đạt được nhiều thành tựu đáng chú ý trong thu hút FDI so với trước đó. Theo Cục Đầu tư nước ngoài của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến thời điểm tháng 9 năm 2022, Nghệ An đã thu hút được tổng vốn đăng ký lũy kế còn hiệu lực là 2,151 tỷ USD, xếp thứ 33 về kết quả thu hút FDI trong cả nước. Tuy nhiên, xét giai đoạn 2017-9/2022 (giai đoạn chưa có các dự án khổng lồ là Dự án Tổ hợp Hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa) và Dự án Formosa (Hà Tĩnh), tổng thu hút FDI của Nghệ An (1,403 triệu USD) đã vượt Thanh Hóa (gần 1,339 tỷ USD) và Hà Tĩnh (gần

194 triệu USD); còn tính riêng năm 2022 (đến 20/11) thì Nghệ An đứng thứ 10 trong cả nước. Tuy nhiên, vị thế này có thể bị xô đổ nếu ở các tỉnh khác thu hút thêm được các dự án đầu tư lớn sắp tới.

Cũng như nhiều tỉnh nghèo, có vị trí địa kinh tế bất lợi khác (xa các cực tăng trưởng/trung tâm kinh tế lớn, xa các hành lang kinh tế quốc tế “tấp nập” và khí hậu bất lợi), các dự án FDI chủ yếu có quy mô nhỏ (các dự án còn hiệu lực tính trung bình là hơn 18 triệu USD/dự án, ngoại trừ vài ba dự án lớn hơn gần đây). Nhìn chung, các dự án FDI chủ yếu trong những ngành sử dụng nhân công giá rẻ, gia công, lắp ráp (các lĩnh vực điện tử, may mặc...), xây dựng kết cấu hạ tầng đường bộ,... chủ yếu đến từ các nước Đông Á, Đông Nam Á. Thực

trạng này là “phù hợp” với vị trí địa kinh tế bất lợi và các điều kiện hiện hữu về hạ tầng kinh tế, kỹ thuật và xã hội của tỉnh.

Có được kết quả ban đầu đó có phần nhờ gần đây Nghệ An đã có nhiều nỗ lực hơn trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong 5 năm gần đây. Điều này thể hiện ở việc Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh của Nghệ An đã cải thiện đáng kể hơn so với hầu hết các tỉnh Bắc Trung bộ, xếp trung bình thứ 21 so với thứ 30 của Thanh Hóa, 25 của Hà Tĩnh, 54 của Quảng Bình trong giai đoạn 2018-2021. Vai trò của mức độ cải cách thể chế kinh doanh đối với thu hút FDI cũng có thể thấy khá rõ đối với các tỉnh Tây Bắc. Nhìn chung, tỉnh Nghệ An đã chủ động, nỗ lực lớn hơn trong xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách về bảng giá đất, tăng khả năng tiếp cận đất đai, cơ chế chính sách về hỗ trợ đầu tư, góp phần tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến tìm hiểu và đầu tư tại Nghệ An; nỗ lực sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ đầu tư cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để phù hợp, bám sát thực tiễn và đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư trong từng giai đoạn, đặc biệt là cơ chế ổn định giá đất cho toàn bộ thời gian hoạt động của dự án. Đặc biệt là Nghệ An đã nỗ lực hơn trong thực hiện 5 sẵn sàng (sẵn sàng về mặt bằng đầu tư; sẵn sàng về hạ tầng thiết yếu; sẵn sàng về nguồn nhân lực; sẵn sàng đổi mới, cải cách,...).

Yếu tố khác khiến Nghệ An dần hấp dẫn là nhờ chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin (ICT) có chất lượng tốt hơn. Thật vậy, trong giai đoạn 2017-2022, mức xếp hạng trung bình về Hạ tầng ICT của tỉnh ta đạt mức trung bình là 24 của cả nước, cao hơn mức 30 của Thanh Hóa, 28 của Hà Tĩnh và 46 của Quảng Bình. Đây là hạ tầng quan trọng mà khối FDI cân nhắc khi lựa chọn để đầu tư.

Tuy nhiên, yếu tố quan trọng không kém trong việc lựa chọn địa bàn của FDI là Việt Nam, trong đó Nghệ An có sự ổn định chính trị

cao, nằm trong khu vực Đông Nam Á có vị trí địa kinh tế thuận lợi, năng động, đặc biệt tham gia vào khoảng 90 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó Việt Nam đã tham gia 16 hiệp định (trong đó có 2 FTA thế hệ mới). Do vậy, nếu vào Việt Nam/Nghệ An, các doanh nghiệp FDI có thể tiếp cận gần như thị trường toàn cầu, nhất là thị trường lớn với những lợi ích tiềm tàng rất lớn.

Cuối cùng, trong cuộc đua thu hút đầu tư, hiệu ứng “hết nạc vạc đến xương” đang dần lan tỏa, khi các tỉnh thành phố thu hút FDI nhiều đang dần trở nên “tắc nghẽn” về hạ tầng công nghiệp, đô thị, với tỷ lệ lấp đầy đã rất cao và giá thuê đất đắt hơn nhiều. Chẳng hạn, 5 tỉnh/thành phố trọng điểm (Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, và Hải Dương) có tỷ lệ lấp đầy ở mức từ 80%; tại TP. Hồ Chí Minh, mức giá thuê trung bình cao nhất, từ 180 - 300 usd/m<sup>2</sup>/chu kỳ thuê, Long An: khoảng 125 - 275 usd/m<sup>2</sup>/chu kỳ thuê; Bình Dương: 100 - 250 usd/m<sup>2</sup>/chu kỳ thuê; còn Đồng Nai có mức giá thuê trong khoảng 100 - 200 usd/m<sup>2</sup>/chu kỳ thuê; tỷ lệ lấp đầy trên 90%. Trong khi đó, tỷ lệ lấp đầy trung bình tại các khu công nghiệp Nghệ An chỉ khoảng 42%.

**PV:** *Bên cạnh những kết quả tích cực, đâu là những hạn chế trong thu hút FDI Nghệ An trong thời gian qua, thưa ông?*

**TS. Lê Xuân Sang:** Nghệ An cũng như nhiều tỉnh nghèo khác ở trong nước và quốc tế, thường dễ hơn trong thu hút các dự án FDI có động cơ chính là tận dụng nhân công giá rẻ, phí thuê hạ tầng thấp. Khi hạ tầng kém phát triển và vị trí địa kinh tế không thuận lợi, các tỉnh này cũng khó thu hút các dự án FDI có mục tiêu lớn hơn là khai thác thị trường cả nước, nhất là quốc tế (qua các FTA). Nghệ An cũng như nhiều tỉnh khác rất khó thu hút các dự án công nghệ cao khi môi trường sinh thái đổi mới sáng tạo ở địa phương chưa đáp ứng được các yêu cầu. Tuy nhiên, tôi không gọi đây là những hạn chế trong

thu hút FDI. Vì như tôi đã nói, kết quả thu hút FDI này nhìn chung là “phù hợp” với vị trí địa kinh tế bất lợi và các điều kiện hiện hữu về hạ tầng kinh tế, kỹ thuật và xã hội của tỉnh. Tôi muốn nói những hạn chế chủ quan liên quan trực tiếp đến kết quả thu hút FDI mà Nghệ An có thể xử lý với nỗ lực lớn hơn, quyết tâm chính trị cao hơn.

Những bất lợi về “Nhà cuối ngõ” là nguyên nhân đáng kể khiến kết quả thu hút FDI của ta không được như một số thành phố/tỉnh khác. Tuy nhiên, còn một số bất cập, hạn chế chủ quan khiến “Khát vọng sông Lam” chưa đạt được. Trước hết, môi trường kinh doanh nhìn chung là cải thiện song chưa có tính ổn định cao (gần đây mức xếp hạng dao động từ 18 đến 30), chưa bao giờ lọt trong top 10 tỉnh có PCI tốt nhất. Điều này hàm ý, chúng ta đã có nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh-đầu tư, có tiến bộ song nhiều tỉnh còn nỗ lực lớn hơn, nhanh hơn trong cải thiện, thậm chí cải cách môi trường kinh doanh.

Chất lượng nhân lực là nhân tố quan trọng đối với doanh nghiệp FDI khi lựa chọn địa bàn đầu tư. Tuy nhiên, lực lượng lao động có tay nghề, chất lượng đáp ứng yêu cầu về kỹ năng, kỹ thuật, công nghệ của khối doanh nghiệp này ở Nghệ An chưa đáp ứng được yêu cầu.

Chất lượng kết cấu hạ tầng hạn chế là rào cản đối với thu hút FDI cũng như phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đáng lưu ý là giá cả dịch vụ vận tải biển ở Nghệ An đến nay còn rất cao so với nhiều tỉnh khác. Một nghịch lý lớn là chi phí vận tải biển từ Cảng Cửa Lò đắt hơn nhiều so với đi từ Cảng Hải Phòng đi Cảng Đà Nẵng (đắt hơn 112 USD với công tơ nơ 20 feet, 86 USD đối với công tơ nơ 40 feet), đi TP. HCM (giá tương ứng đắt hơn 121 và 89 USD).

Đặc biệt, năm ngoái, tỉnh Nghệ An được hưởng cơ chế đặc thù về tài chính (Nghị quyết 36/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An) trong phát hành trái phiếu đầu tư và một số điều

khoản liên quan đến chi/thu NSNN trên địa bàn. Đây là những điều kiện thuận lợi về tài chính và tính tự chủ để tỉnh có thể tháo gỡ dần các rào cản nêu trên.

**PV:** *Từ những hạn chế mà ông đã nêu trên ông có thể đưa ra một số khuyến nghị, đề xuất định hướng và chính sách về thu hút FDI Nghệ An trong giai đoạn 2021 - 2030?*

**TS. Lê Xuân Sang:** Theo tôi, quan điểm trong thu hút đầu tư là tỉnh cần xác định rõ mình có những bất lợi thế, lợi thế gì, và có thể thu hút được loại hình FDI (tìm nơi có chi phí kinh doanh thấp, tìm thị trường tiêu thụ, khai thác tài nguyên và mua, thuê tóm tài sản chiến lược) phù hợp nhất, đặc biệt, nỗ lực kiến tạo những điều kiện mới để thu hút được các loại hình khó thu hút hơn song có tác động lan tỏa mạnh hơn lên nền kinh tế địa phương. Thực tế Việt Nam cho thấy có những dự án FDI đến địa phương mang tính “tình cờ”, ngoài chủ trương và không phải từ nỗ lực thu hút của chính quyền địa phương. Nói cách khác cần hiểu sâu hơn động cơ, mục tiêu của doanh nghiệp, “tiểu sử” của chúng để chủ động thu hút được nhóm doanh nghiệp/ngành mình cần; nếu không, có rủi ro là thu hút được FDI có thể cần cho tỉnh (ngân sách, việc làm) song có thể có hại về kinh tế, môi trường cho toàn vùng, đất nước như kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam đã cho thấy.

Xu hướng chính sách Nam tiến mới trong đầu tư của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan, “né” đầu tư vào Trung Quốc để giảm rủi ro kinh tế, chính trị, di dời khỏi nước này để giảm chi phí, và việc thực hiện các FTA thế hệ mới,... là những cơ hội tốt cho Việt Nam nói chung và Nghệ An nói riêng định hướng, lựa chọn các loại hình FDI phù hợp theo chiến lược thu hút của tỉnh.

Tiếp tục cải cách mạnh mẽ hơn để ít nhất Nghệ An nằm trong top 10 địa phương có môi trường kinh doanh - đầu tư hấp dẫn nhất Việt Nam (Top 10 PCI). Trong trung hạn (khoảng 5



năm tới), tiếp tục thu hút FDI có động cơ khai thác lao động giá rẻ và thuê hạ tầng rẻ ở địa phương (lắp ráp điện tử, thiết bị công nghệ thông tin, điện cơ, gia công dệt may,...); tuy nhiên, về lâu dài, cần quan tâm đúng mức, chuẩn bị cho quy hoạch các loại khu công nghệ cao, cụm liên kết ngành, khu công nghiệp khác như công nghệ sinh thái, tuần hoàn,... đặt trong tầm nhìn liên kết ngành và liên kết vùng với Thanh Hóa và Hà Tĩnh, Lào.

Tiếp tục xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng cơ bản, nhất là cảng Cửa Lò để tăng tính kết nối giảm giá thành vận chuyển, qua đó hấp dẫn doanh nghiệp FDI hơn. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp hạ tầng khu công nghiệp, gắn với phát triển đô thị, trước hết khu vực Bắc Nghệ An để tránh phân mảnh các khu trong Khu Kinh tế Đông Nam, đặc biệt, tạo ra hiệu ứng kết tụ lớn hơn trong thu hút doanh nghiệp nói chung và FDI nói riêng, hơn nữa, không bị tụt hậu trong cạnh tranh thu hút FDI với Thanh Hóa (nhất là Khu Kinh tế Nghi Sơn), và có tầm nhìn với cạnh tranh vừa liên kết để có quy hoạch hữu hiệu.

Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng các hoạt động, hình thức xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, đặc biệt là marketing FDI/marketing địa phương đối với các đối tác/quốc gia dự kiến có động lực nhiều hơn do tác động quân sự, chính trị trong khu vực và châu Âu như Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Liên bang Nga và EU (đón đầu Hiệp định bảo hộ đầu tư VN-EU có hiệu lực). Tiếp tục thúc đẩy xúc tiến đầu tư tại chỗ, đẩy mạnh vận dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong xúc tiến đầu tư. Tăng cường hỗ trợ kịp thời giải quyết khó khăn cho các nhà đầu tư hiện hữu; tiếp tục củng cố niềm tin các nhà đầu tư;...

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác quy hoạch: trong quản lý điều hành số hóa dữ liệu về quy hoạch, tăng phối kết hợp, liên kết giữa Nghệ An, Hà Tĩnh, Lào để nâng cao hiệu quả quy hoạch giao thông, chức năng khu công

nghiệp, cảng biển, tăng tính hỗ trợ, tính cộng hưởng của các dự án đầu tư giữa các địa phương; tăng cường công khai, minh bạch, chi tiết hóa tối đa quy hoạch theo các phương tiện khác nhau một cách tường minh, ổn định cho công chúng.

Tăng cường chỉ đạo triển khai và hỗ trợ giải quyết các vướng mắc khó khăn về bồi thường giải phóng mặt bằng, thủ tục giao đất thuê đất áp dụng chính sách về đất đai nguyên liệu sang nhất để triển khai các dự án trọng điểm; Tính đến tác động của luật Đất đai sửa đổi có ảnh hưởng tới chi NSNN cho xây dựng, giải phóng mặt bằng.

Công tác phát triển nguồn nhân lực, việc làm cho phát triển các khu kinh tế, công nghiệp cần tiếp tục được đổi mới, hoàn thiện trong bối cảnh mới. Xây dựng chiến lược, lộ trình, kế hoạch đào tạo, tái đào tạo nhân lực từ cấp tỉnh đến cấp huyện đáp ứng yêu cầu của khu vực này. Xây dựng hệ thống thông tin việc làm, kỹ năng liên quan và nhu cầu sử dụng lao động cho các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp để có lộ trình đào tạo phù hợp; chú trọng công tác đào tạo cán bộ khoa học quản lý người công nghệ, lao động, cán bộ phiên dịch (nhất là tiếng Trung, Hàn, Nhật),...

Cuối cùng, song không kém phần quan trọng, để tránh kiện tụng quốc tế, nhất là trong bối cảnh Việt Nam tham gia các FTA thế hệ mới, cần nghiên cứu chuyên sâu các cơ chế, chính sách phù hợp, đủ tinh vi để hạn chế các dự án FDI nguy hại đối với an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh quốc gia, có thể gây phát thải, ô nhiễm ra môi trường. Chính sách chống chuyển giá cần tiếp tục được hoàn thiện, tính đến đầy đủ các yếu tố chuỗi giá trị, mạng lưới sản xuất, và chính sách và mức thuế ở các nước khu vực và toàn cầu. Tránh nguy cơ gia tăng từ việc các doanh nghiệp FDI khiếu kiện quốc tế đối với địa phương.

*Xin cảm ơn ông! □*

**HỒ THỦY (Thực hiện)**